

Số TT	Nội dung	Tổng số dự án	Trong thời gian quyết toán theo quy định							Vi phạm quy định về thời gian quyết toán								
			Số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của dự án		Giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn đã giải ngân	Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu		Số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của Dự án		Giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn đã giải ngân	Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	
				Tổng số	Trong đó: NSTW				Tổng số	Trong đó: NSTW		Tổng số	Trong đó: NSTW				Tổng số	Trong đó: NSTW
5	Mở rộng tuyến tránh QL1, đoạn qua thành phố Tân An, tỉnh Long An	1	1	350	350	339	339	339										
6	Dự án Xây dựng cầu Cỏ Chiên, Quốc lộ 60, tỉnh Bến Tre - Trà Vinh (DA TP2)	1	1	759	759	656	656	657										
7	Dự án ĐTXD công trình tuyến tránh QL1A đoạn qua Đèo Con, tỉnh Hà Tĩnh và tỉnh Quảng Bình	1	1	323	323	322	322	322	-	-								
8	Dự án ĐTXD công trình nâng cấp mở rộng QL1 đoạn TP. Thanh Hoá- Diễn Châu, tỉnh Thanh Hoá và Nghệ An (gói thầu xây lắp gói 27,29,30, Phần GPMB)	1	1	1.426	1.426	1.426	1.420	1.420	-	-								
9	Dự án xây dựng cầu Thanh Trì và đoạn tuyến Nam Vành đai 3 TP. Hà Nội (Phần chi phí tư vấn nước ngoài hợp đồng dịch vụ tư vấn số TL-01 ngày	1	1	510	510	510	510	510	-	-								

Số TT	Nội dung	Tổng số dự án	Trong thời gian quyết toán theo quy định								Vi phạm quy định về thời gian quyết toán							
			Số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của dự án		Giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn đã giải ngân	Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu		Số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của Dự án		Giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn đã giải ngân	Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	
				Tổng số	Trong đó: NSTW				Tổng số	Trong đó: NSTW		Tổng số	Trong đó: NSTW				Tổng số	Trong đó: NSTW
10	Dự án đường vành đai III giai đoạn II Mai Dịch- Bắc Hồ Linh Đàm (Chi phí khác; chi phí tư vấn, chi phí tiền thưởng cho nhà thầu xây dựng)	1	1	692	692	730	415	645	-	-								
11	Dự án ĐTXD Cầu Đà Rằng, cầu Sông Chùa trên QL1 cũ, tỉnh Phú Yên.	1	1	396	396	240	240	240	0	-								
12	Dự án Quốc lộ 12B	1	1	1.129	1.129	524	456	508	17	17								
13	Dự án ĐTXD Cảng cửa ngõ QT Hải Phòng - GDKĐ	1	1	14.658	14.658	14.506	10.281	14.192	314	314								
14	Dự án ĐTXD Luồng cho tàu trọng tải lớn vào Sông Hậu (giai đoạn 1)	1	1	9.781	9.781	5.311	4.923	5.209	102	102								
15	Dự án tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà nội - Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên, Hà Nam (giai đoạn 1)	1	1	1.078	1.078	593	593	586	7	7								
16	Quốc lộ 1 qua Quảng Trị	1	1	2.670	2.670	925	925	925										
17	QL27 Km174-Km272+800	1	1	490	490	488		445	44	44								

Số TT	Nội dung	Tổng số dự án	Trong thời gian quyết toán theo quy định							Vi phạm quy định về thời gian quyết toán								
			Số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của dự án		Giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn đã giải ngân	Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu		Số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của Dự án		Giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn đã giải ngân	Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	
				Tổng số	Trong đó: NSTW				Tổng số	Trong đó: NSTW		Tổng số	Trong đó: NSTW				Tổng số	Trong đó: NSTW
18	Dự án xây dựng trụ sở làm việc Cảng vụ hàng không miền bắc tại CHKQT Nội	1	1	105	105	105	105	105										
19	Dự án quản lý tài sản đường bộ Việt Nam VRAM (Hạng mục)	1	1	6.305	6.305	1.449	1.443	1.443										
20	BCKT tuyến đường XămTay tỉnh Hòa Phẫn đến Thà-Lầu biên giới Việt Lào	1	1	13	13	11	11	11										
21	Đầu tư nâng cấp, mở rộng QL1D đoạn từ ngã ba Long Vân đến bên xe liên tỉnh Bình Định	1	1	778	778	416	414	416	-	-								
22	Dự án nâng cấp cải tạo QL12 đoạn Km22-Km66	1	1	140	140	133	133	133	-	-								
23	Dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 15B đoạn từ Ngã ba Đồng Lộc đến Quốc lộ 1, tỉnh Hà Tĩnh (Phần GPMB của các Tiểu dự án và chi phí Kiểm toán)	1	1	80	80	76	76	76	-	-								

Số TT	Nội dung	Tổng số dự án	Trong thời gian quyết toán theo quy định								Vi phạm quy định về thời gian quyết toán							
			Số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của dự án		Giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn đã giải ngân	Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu		Số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của Dự án		Giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn đã giải ngân	Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	
				Tổng số	Trong đó: NSTW				Tổng số	Trong đó: NSTW		Tổng số	Trong đó: NSTW				Tổng số	Trong đó: NSTW
29	Dự án cầu Cốc Lếu-QL4D, TP Lào Cai	1	1	148	148	138	138	138	-	-								
I.2	Dự án hoàn thành trong năm báo cáo	1	-	503	503	413	413	413	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Dự án đường Hồ Chí Minh tuyến tránh Ea Drang, Ea H'leo, Dak Lăk	1		503	503	413	413	413										
II	Dự án đã nộp hồ sơ quyết toán, chưa được phê duyệt quyết toán (1+2)	26	23	96.816	96.816	56.979	24.099	66.541	522	522	3	2.129	2.129	2.099	-	2.070	28	28
II.1	Dự án hoàn thành các năm trước	18	16	84.870	84.870	48.929	24.004	58.739	265	265	2	2.050	2.050	2.020	-	1.993	27	27
	Thẩm tra và phê duyệt																	
4	Dự án đường HCM đoạn tránh Chư Sê, tỉnh Gia Lai	1	1	250	250	250		250	-	-								
5	Dự án mở rộng QL1A đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi, Km1051+845 -	1	1	133	133	122		122										
6	Dự án nâng cấp, mở rộng QL24 nối từ tỉnh Quảng Ngãi đến tỉnh KonTum đoạn Km8-Km32 và một số chi phí TV, khác	1	1	3.473	3.473	194		163	31	31								

Số TT	Nội dung	Tổng số dự án	Trong thời gian quyết toán theo quy định								Vi phạm quy định về thời gian quyết toán							
			Số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của dự án		Giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn đã giải ngân	Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu		Số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của Dự án		Giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn đã giải ngân	Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	
				Tổng số	Trong đó: NSTW				Tổng số	Trong đó: NSTW		Tổng số	Trong đó: NSTW				Tổng số	Trong đó: NSTW
4	Dự án nâng cấp mở rộng mạng lưới giao thông tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng (GMS) phía Bắc thứ 2 - Nâng cấp QL217 giai đoạn 2	1	1	1.717	1.717	888		888	-	-								
5	Dự án Lộ Tê - Rạch Sỏi	1	1	6.355	6.355	4.093		3.877	216	216								
6	Dự án Cải tạo nâng cấp luồng tàu vào cảng Cửa Việt	1	1	222	222	181	95	179	2	2								
11	Dự án đầu tư xây dựng trụ sở Cục Đường thủy Nội Địa	1									1	79	79	79		78	1	1
12	Dự án đường nối hai đường cao tốc Hà Nội-Hải Phòng với cao tốc cầu Giẽ-Ninh Bình DATP qua Hà Nam	1	1	923	923	753	-	753	-	-								
III	Dự án đã hoàn thành, chưa nộp hồ sơ quyết toán	10	5	14.062	14.062	1.689	36	11.078	117	117	5	90.450	90.450	65.688	17.480	65.705	5.114	5.114
<i>III.1</i>	<i>Dự án hoàn thành các năm trước</i>	<i>9</i>	<i>4</i>	<i>13.328</i>	<i>13.328</i>	<i>1.009</i>	<i>36</i>	<i>10.398</i>	<i>117</i>	<i>117</i>	<i>5</i>	<i>90.450</i>	<i>90.450</i>	<i>65.688</i>	<i>17.480</i>	<i>65.705</i>	<i>5.114</i>	<i>#####</i>
1	Dự án đường ô tô Tân Vũ - Lạch huyện	1	1	11.849	11.849	-		9.448	83	83								

Số TT	Nội dung	Tổng số dự án	Trong thời gian quyết toán theo quy định							Vi phạm quy định về thời gian quyết toán								
			Số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của dự án		Giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn đã giải ngân	Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu		Số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của Dự án		Giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn đã giải ngân	Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	
				Tổng số	Trong đó: NSTW				Tổng số	Trong đó: NSTW		Tổng số	Trong đó: NSTW				Tổng số	Trong đó: NSTW
2	Dự án Hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh	1								1	288	288	50		50	0	0	
3	Dự án hoàn thành các năm trước - Phát triển cơ sở hạ tầng giao thông Đồng bằng sông Cửu Long (Dự án WB5)	1								1	6.059	6.059	5.060	3.941	5.077			
9	Dự án kết nối khu vực trung tâm đồng bằng sông Mê Kông	1								1	19.455	19.455	8.742	-	13.856			
4	Dự án đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai	1								1	30.132	30.132	26.737	13.539	26.282	455	455	
5	Dự án phát triển hệ thống kiểm soát giao thông cho đường cao tốc tại Hà Nội	1	1	151	151	100	36	99	2	2								
6	Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi	1								1	34.516	34.516	25.099	-	20.441	4.658	4.658	
7	Dự án QL30 Cao Lãnh-Hồng Ngự	1	1	800	800	786		761										
8	Dự án QL4E đoạn Km0-Km44	1	1	528	528	122		90	32	32								

